

**TỈNH ỦY ĐỒNG NAI**

\*

Số 05 -NQ/TU

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Biên Hòa, ngày 05 tháng 9 năm 2016***NGHỊ QUYẾT****CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA X)****về huy động nguồn lực xây dựng và phát triển nông thôn mới  
giai đoạn 2016-2020****Phần thứ nhất****THỰC TRẠNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC XÂY DỰNG  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH****I- Kết quả đạt được**

Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, tỉnh đã có nhiều giải pháp tích cực triển khai thực hiện huy động các nguồn lực cho đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới trên địa bàn. Về huy động vốn đầu tư bằng các cơ chế, chính sách cụ thể, đồng bộ đã tập trung huy động từ nhiều hình thức, nhiều nguồn vốn: ngân sách; tín dụng; từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, nguồn xã hội hóa... Nguồn vốn ngân sách được tập trung huy động theo hướng ưu tiên và ngày càng tăng; nguồn vốn tín dụng, các ngân hàng trên địa bàn, nhìn chung đã bám sát các chương trình, mục tiêu kinh tế của tỉnh về xây dựng và phát triển nông thôn mới, vận dụng phù hợp các chính sách, nhất là chính sách về ưu đãi đầu tư đối với khu vực nông thôn để khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước vay vốn đầu tư cho khu vực này. Chú trọng kêu gọi, thu hút nguồn vốn từ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong nước, nước ngoài, nhìn chung các doanh nghiệp đã từng bước đóng góp tích cực vào việc đầu tư phát triển kinh tế khu vực nông thôn (đã có số nhà máy chế biến, hợp tác xã, trang trại có quy mô lớn hoạt động có hiệu quả...); thực hiện khá tốt huy động từ nguồn xã hội hóa trong nhân dân phục vụ xây dựng phát triển hạ tầng, phát triển sản xuất, xây dựng chính trang nhà ở khu vực nông thôn... Tổng vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 05 năm (2011-2015) trên 176 ngàn tỷ đồng, trong đó, nguồn vốn ngân sách gần 19 ngàn tỷ (chiếm 10,65%), nguồn tín dụng trên 16 ngàn tỷ (chiếm 9,18%), nguồn vốn doanh nghiệp gần 30 ngàn tỷ (chiếm 16,80%), nguồn vốn đầu tư nước ngoài trên 86 ngàn tỷ đồng (chiếm 49,19%), nguồn xã hội hóa trong nhân dân gần 25 ngàn tỷ (chiếm 14,18%). Nguồn vốn huy động trên cho đầu tư phát triển và xây dựng nông thôn mới cơ bản được quản lý tốt, đầu tư có

trọng tâm, trọng điểm đối với từng nguồn vốn, nhất là nguồn vốn ngân sách đã tập trung ưu tiên cho các công trình trọng điểm, đồng thời là nguồn vốn dẫn dắt, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác; đã thực hiện việc lồng ghép các nguồn đầu tư từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án khác vào Chương trình xây dựng nông thôn mới; thực hiện khá tốt việc phân cấp vốn đầu tư của ngân sách cho UBND cấp huyện trực tiếp phân bổ kế hoạch đầu tư hàng năm sau khi được HĐND cùng cấp thông qua; đã đáp ứng được yêu cầu sử dụng vốn, hạn chế trình trạng lãng phí, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao. Công tác quản lý sử dụng đất công trên địa bàn gắn với việc phục vụ quá trình xây dựng, phát triển nông thôn mới ngày càng được quan tâm và đạt hiệu quả hơn, nhất là quỹ đất dành cho xây dựng công trình công cộng, phúc lợi như: đường giao thông, trường học, bệnh viện...

Về huy động nguồn nhân lực: nguồn nhân lực khu vực nông thôn được quan tâm phát triển trên tất cả các lĩnh vực cả về số lượng và chất lượng; nhất là đội ngũ cán bộ cơ sở đã từng bước được nâng lên rõ rệt (So với năm 2011, cán bộ chuyên trách có trình độ chuyên môn trung cấp trở lên tăng từ 48,2% lên 78,44%, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên tăng từ 58,54% lên 77,85%; công chức có trình độ chuyên môn trung cấp trở lên tăng từ 90,87% lên 99,68%, trình độ lý luận chính trị trung cấp trở lên tăng từ 30,57% lên 50,89%); riêng cán bộ nông nghiệp xã đều đã đạt trình độ từ trung cấp trở lên. Đồng thời, bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn được quan tâm, kiện toàn, đổi mới với lực lượng lao động cơ bản đảm bảo về số lượng và đạt chuẩn theo quy định, đáp ứng ngày càng tốt hơn cho yêu cầu xây dựng và phát triển nông thôn mới. Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn được quan tâm triển khai. Qua 05 năm, có 38,7 ngàn lao động nông thôn tham gia học nghề, trong đó 19,6 ngàn người học nghề phi nông nghiệp, chiếm 50,7%. Tỷ lệ lao động có việc làm sau khi được học nghề đạt cao (82%); hiện có trên 238 ngàn lao động ở khu vực nông thôn đã được giải quyết việc làm và đã có gần 400 ngàn lao động sản xuất nông nghiệp chuyển sang ngành nghề khác.

Từ những kết quả huy động, đầu tư trên, tình hình nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực: Nông nghiệp phát triển tương đối ổn định với mức tăng trưởng bình quân đạt 3,66%/năm, cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn chuyển dịch đúng hướng, (tỷ trọng lao động nông nghiệp đạt 24%, giảm 6,7%); giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng khá cao, ước năm 2015 đạt 105 triệu đồng/ha, tăng hơn 60% so với năm 2010; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2015 ước đạt 36 triệu đồng/người/năm, tăng hơn 90% so với năm 2010;

kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội từng bước được đầu tư nâng cấp; hệ thống chính trị cơ sở, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững; môi trường sinh thái khu vực nông thôn ngày càng được cải thiện; vai trò chủ thể, quyền làm chủ của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao. Năm 2015, Đồng Nai là tỉnh đi đầu trong cả nước về huyện đạt chuẩn nông thôn mới với ba đơn vị cấp huyện (huyện Xuân Lộc, huyện Thống Nhất, thị xã Long Khánh) và cuối quý I/2016 Đồng Nai có 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (02 huyện được công nhận tiếp theo là huyện Long Thành, Nhơn Trạch); tiếp tục có 01 huyện đang lập hồ sơ đề nghị công nhận đạt chuẩn: huyện Trảng Bom.

## **II- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### **1- Tồn tại, hạn chế**

- Các nguồn lực huy động có tăng qua các năm, nhưng còn thấp so với tiềm năng, yêu cầu đặt ra đối với xây dựng và phát triển nông thôn mới trên địa bàn. Về cơ cấu nguồn vốn huy động: Nguồn vốn các doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế tuy có chiếm 16,80% tổng nguồn vốn, nhưng chủ yếu là đầu tư các công trình giao thông Trung ương đi qua địa bàn các xã trong tỉnh, còn đầu tư trực tiếp cho các lĩnh vực khác khu vực nông thôn còn rất thấp, chỉ chiếm hơn 12% tổng vốn đầu tư; nguồn vốn đầu tư nước ngoài chủ yếu tập trung thu hút vào các khu công nghiệp, thu hút vào lĩnh vực nông nghiệp và cơ sở hạ tầng cho khu vực nông thôn còn rất hạn chế; huy động xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao còn thấp, hiệu quả chưa cao.

- Việc huy động vốn của doanh nghiệp để đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nông thôn theo phương thức PPP, BOT chưa được nhiều; doanh nghiệp sản xuất, chế biến các sản phẩm nông nghiệp có quy mô lớn còn ít. Nguồn thu tiền sử dụng đất sau khi trích lập 02 quỹ (Quỹ phát triển nhà, Quỹ phát triển đất) chiếm 60% tổng thu hàng năm; cấp huyện được điều tiết 40% để đầu tư hạ tầng là thấp so với nhu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư còn bất cập, dàn trải, chưa tập trung, dẫn đến có công trình trọng điểm việc đầu tư còn chậm, kéo dài (cơ sở hạ tầng cho vùng khuyến khích phát triển chăn nuôi tập trung); ngược lại, một số công trình được đầu tư nhưng hạn chế trong hoạt động, không phát huy được hiệu quả (công trình văn hóa huyện, xã, ấp; chợ nông thôn, trong đó có cả chợ huyện đã xây dựng nhiều năm, nhưng không hoạt động, gây lãng phí vốn đầu tư).

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tuy có tăng, nhưng mức độ đáp ứng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, hiện đại còn hạn chế; hệ thống tổ chức bộ máy chỉ đạo, bộ phận giúp việc cho Chương trình xây dựng nông thôn mới chậm được củng cố, kiện toàn; nhất là cấp xã, chỉ một số ít bố trí cán bộ chuyên trách, phần lớn còn lại là kiêm nhiệm.

- Lực lượng lao động kỹ thuật khu vực nông thôn còn thiếu nhiều; nhất là lĩnh vực nông nghiệp rất ít hợp tác xã, trang trại, tổ hợp tác có lao động kỹ thuật được đào tạo trực tiếp làm việc; trình độ lao động ở khu vực nông thôn chưa qua đào tạo còn chiếm tỷ trọng lớn (48,5%); số lao động kỹ thuật (từ trung cấp trở lên) đến cuối năm 2015 mới đạt hơn 21,15% tổng số người trong độ tuổi lao động khu vực nông thôn; đồng thời lao động nông nghiệp giảm nhanh và “già hóa” đã và đang dẫn đến tình trạng thiếu hụt về lao động cho khu vực này cả về số lượng và chất lượng; đặc biệt là đáp ứng cho quá trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập kinh tế quốc tế.

## **2- Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế**

Ngoài những nguyên nhân khách quan: Vốn đầu tư do ngân sách Trung ương phân bổ hàng năm cho tỉnh theo tỷ lệ điều tiết còn thấp; sự bất cập của các chính sách từ Trung ương, nhất là chính sách tín dụng; một số tiêu chí nông thôn mới chưa phù hợp thực tế: trường học (mầm non, tiểu học, THCS) đạt chuẩn, xây dựng Trung tâm văn hoá, thể thao và học tập cộng đồng xã, nhà văn hóa và khu thể thao áp đạt chuẩn; một số địa phương còn khó khăn trong huy động nguồn lực. Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế trên, đó là:

- Nhìn chung, chính sách chưa thực sự thu hút, khuyến khích doanh nghiệp, nhà đầu tư, cộng đồng dân cư tham gia đầu tư xây dựng, phát triển nông thôn mới. Nhưng việc rà soát, đánh giá cơ chế, chính sách không được thực hiện thường xuyên, để kịp thời bổ sung, sửa đổi; đặc biệt có những nội dung cơ chế chính sách mang tính đột phá để kêu gọi, huy động các nguồn lực đầu tư cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, nên việc huy động các nguồn lực đầu tư xã hội còn khó khăn, hạn chế. Nguồn vốn tín dụng: tuy doanh nghiệp, người nông dân còn nhiều khó khăn về vốn, trong khi thủ tục vay vốn lại rất ngặt nghèo, người vay vốn khu vực này rất khó đáp ứng được các điều kiện theo quy định vốn vay, mặc dù có khả năng trả nợ vốn vay từ chính các dự án, phương án sản xuất kinh doanh. Mặt khác, dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, chế biến khu vực nông thôn, nhu cầu vốn lớn, nhưng chịu sự rủi ro cao, khả năng thu hồi vốn chậm.

- Trong đầu tư, quy hoạch phải đi trước một bước, song công tác triển khai lập quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội cũng như các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch dự án khu vực nông nghiệp, nông thôn chất lượng còn hạn chế. Việc thực hiện thủ tục trong xây dựng và lập dự án cũng như kế hoạch đầu tư còn chậm, ảnh hưởng đến khả năng huy động vốn đầu tư.

- Phân cấp trong quản lý, đầu tư công trình còn nhiều mặt chưa hợp lý, nhất là đối với các công trình giao thông, thủy lợi. Chậm triển khai cơ chế đầu tư đặc thù đối với công trình nhỏ, yêu cầu kỹ thuật đơn giản theo tinh thần chỉ đạo của

Trung ương; công tác thông tin, tư vấn, dịch vụ chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc lồng ghép các nguồn đầu tư từ các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình dự án khác vào Chương trình xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ cơ sở còn bất cập, đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị giới hạn về số lượng theo chỉ tiêu của Trung ương; công tác luân chuyển cán bộ chưa linh hoạt; kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo nông thôn mới các cấp theo yêu cầu của Thủ tướng chậm được triển khai thực hiện; một số nơi thiếu quyết liệt trong xử lý đối với một số cán bộ chưa đạt chuẩn đã quá tuổi đào tạo. Chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn nhiều hạn chế; giáo trình đào tạo còn nặng về lý thuyết; đào tạo nghề chưa gắn với các chương trình, đề án trên địa bàn, với chương trình chuyển dịch cơ cấu lao động. Chưa gắn chặt giữa đào tạo với quản lý, sử dụng để khuyến khích số lao động kỹ thuật được đào tạo về làm việc tại địa phương cũng như số đang làm việc yên tâm ổn định công tác lâu dài, nên tuy số lao động kỹ thuật (từ trung cấp trở lên) đã được đào tạo chiếm 21,15% tổng số người trong độ tuổi lao động khu vực nông thôn, nhưng qua khảo sát thực tế ở 03 xã của 02 huyện Trảng Bom và Tân Phú, các Hợp tác xã, trang trại hiện đều không có lao động kỹ thuật được đào tạo làm việc tại các tổ chức kinh tế trên.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới; công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp một số nơi chưa tốt, chưa thể hiện rõ được vai trò.

## **Phần thứ hai**

### **QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC ĐỂ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN MỚI ĐẾN NĂM 2020**

#### **I- Một số dự báo thời cơ, thách thức ảnh hưởng tác động đến quá trình xây dựng và phát triển nông thôn mới trên địa bàn tỉnh thời gian tới**

Giai đoạn 2016-2020, dự báo toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới ngày càng mạnh mẽ; khoa học - công nghệ ngày càng khẳng định vai trò là một trong những lực lượng sản xuất trực tiếp quan trọng nhất. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN (năm 2015), Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cùng với các hiệp định FTA và tổ chức hợp tác kinh tế khác như APEC, EAFTA làm cho hoạt động kinh tế thế giới dần chuyển sang khu vực châu Á, biến khu vực này thành một trung tâm kinh tế thế giới mới. Tình hình kinh tế trong nước đang có chiều hướng phát triển tích cực, đi theo xu hướng ổn định kinh tế vĩ mô; tái cấu trúc nền kinh tế; gia tăng thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập sâu hơn vào kinh tế thế giới và khu vực. Kinh tế trên địa bàn tỉnh tiếp tục đạt mức tăng trưởng khá,

quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa tiếp tục diễn ra mạnh; xây dựng nông thôn mới có bước phát triển khá tích cực; gắn với việc gia tăng đầu tư trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài, “*Xây dựng Đồng Nai giàu mạnh, văn minh*”. Tuy nhiên, kinh tế thế giới vẫn chứa đựng nhiều rủi ro tiềm ẩn như: khủng hoảng kinh tế, chiến tranh cục bộ và biến đổi khí hậu...

Tình hình nêu trên sẽ tạo ra cho nông thôn Đồng Nai trong quá trình xây dựng và phát triển tiếp theo một số cơ hội và thách thức sau đây:

*Về cơ hội:* Việt Nam, trong đó có Đồng Nai bước vào thời kỳ xây dựng nền nông nghiệp có giá trị gia tăng cao và phát triển bền vững; thị trường và qui mô sản xuất một số loại nông sản có tính cạnh tranh cao sẽ được mở rộng như: cà phê, tiêu, cao su, khoai mì, cây ăn trái, rau xanh, thủy sản...; khả năng tiếp thu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và đời sống của nông dân thuận lợi và nhanh hơn; sự gia tăng doanh nghiệp và mở rộng nguồn vốn đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; công nghiệp, thương mại, dịch vụ nông thôn và đô thị tiếp tục mở rộng; đào tạo, giải quyết việc làm cho dân cư nông thôn có khả năng thực hiện cao cùng với việc nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống...

*Về thách thức:* Thị trường và quy mô sản xuất một số loại lương thực, nông sản tính cạnh tranh còn thấp như: lúa, bắp, đậu nành, mía, chăn nuôi bò, heo, gà...; trong khi đó, áp lực cạnh tranh lại đòi hỏi tăng mạnh, nhất là về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và giá cả...; ô nhiễm môi trường do nước, rác thải sinh hoạt, công nghiệp và biến đổi khí hậu; lao động nông nghiệp giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển nông nghiệp và nông thôn; đồng thời, nguy cơ đô thị hóa nông thôn sẽ làm mất đi bản sắc văn hóa làng quê Việt Nam cũng như phân hóa giàu nghèo giữa các cộng đồng dân cư vùng nông thôn sẽ diễn ra mạnh hơn.

## **II- Quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu**

### **1- Quan điểm**

- Xây dựng và phát triển nông thôn mới có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp CNH, HĐH, tạo nền tảng vững chắc phát triển đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn, rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn với thành thị, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, là đầu tư cho phát triển bền vững.

- Tiếp tục vận dụng, cụ thể hóa chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn vào điều kiện thực tế của tỉnh để tập trung huy động tối đa, hợp lý các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực, đất đai...) phục vụ cho xây dựng, phát triển nông thôn mới, khơi dậy được nguồn lực của toàn xã hội theo hướng đa dạng hóa cả về hình thức và nguồn lực trong huy động; các nguồn lực huy động phải đúng với pháp luật, phù hợp với thực tế, đúng với

vai trò, vị trí của từng nguồn lực đặt ra và mang tính khả thi cao, đáp ứng yêu cầu cao nhất cho xây dựng và phát triển nông thôn mới và nâng cao đời sống mọi mặt của người dân khu vực này.

- Bố trí sử dụng nguồn lực đảm bảo hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên đối với các địa phương còn gặp khó khăn, vùng núi, đang tập trung xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới; đồng thời, lồng ghép giữa các chương trình, dự án thực hiện khu vực nông thôn, nhằm khai thác tốt mọi nguồn lực, đem lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao trong đầu tư.

## **2- Mục tiêu, chỉ tiêu**

### *2.1- Mục tiêu*

Trong giai đoạn từ nay đến năm 2020, tập trung huy động cao nhất các nguồn lực trong và ngoài nước; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh để xây dựng tỉnh Đồng Nai đạt chuẩn nông thôn mới theo hướng bốn có (có đời sống kinh tế được cải thiện; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; có đời sống văn hóa tốt; có an ninh, trật tự được đảm bảo, có môi trường sinh thái phát triển bền vững); đồng thời, phấn đấu phát triển đối với các địa phương đã đạt theo hướng 04 nâng cao (nâng cao phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng; nâng cao các tiện ích đời sống của người dân, nâng cao chất lượng môi trường nông thôn) theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X), Nghị quyết Đại hội X tỉnh Đảng bộ, Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy.

### *2.2- Chỉ tiêu*

- Phấn đấu huy động tổng vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 216 ngàn tỷ đồng; trong đó, nguồn vốn Trung ương khoảng 325 tỷ đồng, nguồn vốn ngân sách địa phương khoảng 27 ngàn tỷ đồng, nguồn vốn doanh nghiệp khoảng 125 ngàn tỷ đồng, vốn tín dụng khoảng 34 ngàn tỷ đồng và nguồn vốn dân đóng góp khoảng 30 ngàn tỷ đồng.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đến năm 2020 có 100% đạt chuẩn theo quy định.

- Đào tạo nghề cho hơn 25.000 lao động nông thôn, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 đạt 65%. Đến năm 2020, lực lượng lao động kỹ thuật có trình độ từ trung cấp trở lên chiếm từ 24-25% tổng số người trong độ tuổi lao động khu vực nông thôn; trong đó, mỗi hợp tác xã, mỗi trang trại phải có từ 01 đến 02 lao động kỹ thuật có trình độ trên.

- Đến năm 2020, toàn tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó, 15% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100 % đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

### III- Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

#### 1- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới

- Nguồn vốn ngân sách: UBND tỉnh tiếp tục triển khai vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương vào thực tế trên địa bàn để xây dựng các chương trình, dự án, tranh thủ cao nhất nguồn hỗ trợ đầu tư từ Trung ương; đồng thời, tiếp tục phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành Trung ương đẩy mạnh triển khai các công trình đang đầu tư dở dang; kịp thời bổ sung danh mục và bố trí vốn đầu tư đối với công trình mới từ các chương trình, dự án của Chính phủ, bao gồm cả nguồn vốn trái phiếu Chính phủ và bố trí nguồn vốn theo Chương trình mục tiêu Quốc gia và Chương trình hỗ trợ có mục tiêu. Triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp tăng thu ngân sách và tiếp tục ưu tiên cân đối, bố trí các nguồn vốn ngân sách địa phương (ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã và các nguồn vốn hợp pháp khác) huy động cho đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới; xây dựng tăng tỷ lệ điều tiết nguồn thu tiền sử dụng đất cho địa phương để đầu tư xây dựng nông thôn mới, trong đó chú ý ưu tiên đối với những huyện còn khó khăn như Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhất là kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện phải gắn với mục tiêu xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Nguồn vốn doanh nghiệp: vận dụng phù hợp các chính sách của Trung ương; nghiên cứu sửa đổi hoặc ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền của địa phương theo hướng ưu tiên hơn nữa đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp - nông thôn so với các dự án khác. Đẩy mạnh thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư vào cụm công nghiệp, nhằm hạn chế tình trạng đầu tư sản xuất công nghiệp ngoài khu, cụm công nghiệp, để tạo cho công tác quản lý, bảo vệ môi trường và đầu tư kết nối hạ tầng vùng nông thôn; nhằm khuyến khích thu hút mạnh hơn nữa nguồn vốn doanh nghiệp đầu tư vào khu vực này.

- Về nguồn vốn tín dụng: Cấp ủy các cấp cần tiếp tục quán triệt trong hệ thống chính trị và nông dân thấy rõ vốn tín dụng là kênh vốn chủ yếu cho nông dân phát triển kinh tế. Đồng thời, chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng cho nông dân; tăng cường hiệu lực quản lý vốn Nhà nước về tín dụng để tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức cá nhân trong quan hệ vay vốn đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn; nhất là, về cải cách thủ tục hành chính (thủ tục đơn giản, hợp lý, đúng quy định và linh hoạt về mức vay), tạo điều kiện cho người nông dân tiếp cận nguồn vốn vay, nguồn vốn hỗ trợ, khuyến khích, mở rộng hơn nữa tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn cả về quy mô nguồn vốn cũng như ngành nghề và đối tượng vay vốn.



- Ngoài tiếp tục thực hiện tốt các cơ chế chính sách hiện hành để đẩy mạnh hơn nữa huy động nguồn vốn từ doanh nghiệp trong và ngoài nước và mở rộng vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn. Chính quyền địa phương các cấp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ, tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp để giúp nông dân giảm thiểu rủi ro, an toàn trong kinh doanh (cả về sản xuất và tiêu thụ sản phẩm) để tạo thuận lợi và khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, hộ dân mạnh dạn và yên tâm đầu tư vào khu vực này; đồng thời, xây dựng hệ thống thông tin doanh nghiệp đến tận cơ sở để nắm chắc tình hình hoạt động của doanh nghiệp, hộ dân và cung cấp trở lại cho doanh nghiệp, hộ dân thông tin về cơ chế, về thị trường kịp thời, hiệu quả.

- Nguồn vốn huy động xã hội hóa: từng địa phương trước hết cần đẩy mạnh công tác vận động, tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao trong việc toàn dân chung tay xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt cơ chế huy động theo hướng "Nhà nước và nhân dân cùng làm"; và đa dạng hóa các khoản huy động: Bằng tiền mặt, công lao động, vật liệu, máy móc thiết bị, hiến đất... để đầu tư xây dựng và phát triển nông thôn mới. Nội dung, hình thức huy động đóng góp phải đúng quy định của pháp luật và phù hợp với thực tiễn và sự đồng thuận cao của nhân dân, các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội. Khẩn trương thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù đối với nguồn vốn xã hội hóa (những công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản, giao cho nhân dân thực hiện theo hướng dẫn chung của cơ quan quản lý chuyên ngành) theo Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ, để giảm chi phí và khuyến khích cộng đồng dân cư tích cực đóng góp sức người, sức của cho xây dựng, phát triển nông thôn mới.

## **2- Bố trí, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để xây dựng phát triển nông thôn mới**

- Nguồn vốn ngân sách: Trên cơ sở phân cấp quản lý vốn đầu tư, chính quyền địa phương các cấp chủ động cân đối, bố trí vốn đầu tư theo hướng tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, trường học, y tế, văn hóa; cho các huyện miền núi, huyện còn khó khăn (Tân Phú, Định Quán, Cẩm Mỹ...); vốn "kích cầu" kêu gọi, khuyến khích huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế khác. Đồng thời, thực hiện ngay việc rà soát các công trình (hội trường, Trung tâm học tập cộng đồng, nhà Rông, nhà Dài, Nhà sinh hoạt cộng đồng, Đình làng, Nhà văn hóa, một số chợ...) đã xây trước đây bằng nguồn vốn ngân sách hiện công suất sử dụng thấp, kém hiệu quả và có giải pháp khắc phục.

- Nguồn vốn tín dụng, vốn doanh nghiệp trong và ngoài nước tập trung khuyến khích đầu tư tạo bước đột phá phát triển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phát triển ngành nghề nông thôn; đầu tư cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng tập trung; tạo sản phẩm có khả năng xuất khẩu mạnh và tiêu dùng

trong nước; tạo bước phát triển mới về kinh tế, đẩy nhanh tiến độ làm giàu đối với khu vực nông thôn.

- Nguồn vốn huy động từ xã hội hóa: UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã cần bố trí tập trung cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội nông thôn có quy mô vừa, nhỏ (giao thông nội ô, nhà văn hóa, khu vui chơi giải trí ấp...).

- UBND tỉnh chỉ đạo chặt chẽ việc tiếp nhận, bố trí sử dụng đảm bảo đúng và đạt hiệu quả cao theo mục tiêu chương trình đầu tư đối với nguồn vốn viện trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho xây dựng, phát triển nông thôn mới.

- Tập trung xây dựng cơ chế cụ thể khuyến khích tập trung, tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp theo hướng quy mô lớn; trong đó, rà soát về diện tích đất công ở các địa phương, vận dụng linh hoạt hạn điền đất nông nghiệp đúng quy định, phù hợp thực tế, đảm bảo khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực về đất đai, nâng cao khả năng cạnh tranh sản phẩm trong quá trình hội nhập; đẩy mạnh công tác hỗ trợ ứng dụng khoa học kỹ thuật, nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất trên một đơn vị diện tích; công tác đầu tư, nâng cấp các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tiến hành thực hiện ngay việc rà soát, đánh giá tiềm năng và có kế hoạch đưa vào sử dụng hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng, trong đó chú trọng việc rà soát quỹ đất công, đất thuộc diện nhà nước quản lý; trên cơ sở đó, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch để xây dựng các công trình phúc lợi, đáp ứng nhu cầu cuộc sống người dân khu vực nông thôn.

- Trên cơ sở tài khoản kêu gọi đóng góp cho Chương trình xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh nghiên cứu thành lập “Quỹ hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, nhằm hỗ trợ lĩnh vực cần thiết, nhất là đối với thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Có cơ chế, giải pháp thực hiện liên kết các trường, các viện nghiên cứu và mời chuyên gia hỗ trợ trực tiếp cho từng cụm xã trong sản xuất nông nghiệp, đảm bảo sản phẩm chất lượng hiệu quả, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Chỉ đạo các địa phương chủ động phát huy việc liên kết với Trung tâm Ứng dụng Công nghệ sinh học tỉnh để tạo ra giống cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, đất đai từng vùng trên địa bàn tỉnh.

- Để quản lý, sử dụng vốn đầu tư sau huy động có hiệu quả, ngoài việc xác định những trọng tâm, trọng điểm đầu tư đối với từng nguồn vốn; khai thác sử dụng hiệu quả quỹ đất đai. UBND tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng phối hợp chặt chẽ với các địa phương thực hiện tốt công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch theo định kỳ, để có kế hoạch phân kỳ đầu tư cho các công trình, dự án hợp lý, hiệu quả trong từng lĩnh vực, từng giai đoạn, tránh dàn trải, lãng phí vốn đầu tư;

thực hiện tốt việc lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình, dự án đầu tư phát triển khu vực nông thôn, đặc biệt các nguồn vốn từ ngân sách theo nguyên tắc phải đảm bảo các mục tiêu, nhiệm vụ riêng của các chương trình, dự án và mục tiêu chung về xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của kinh tế tập thể, đặc biệt là hợp tác xã; đồng thời, đối với kinh tế hộ: hình thành hoặc thông qua các chương trình đã có, tổ chức bồi dưỡng cho các chủ hộ theo từng nhóm hộ như giàu, nghèo, ngành nghề kinh tế, độ tuổi, để hỗ trợ họ trở thành những người chủ thực sự có khả năng vay, giải ngân vốn hiệu quả và trả nợ vốn vay; tôn vinh những tập thể, cá nhân có công đầu tư phát triển ngành nghề, mang lại hiệu quả kinh tế cao; quan tâm chỉ đạo thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh đối với các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó chú ý quản lý, đảm bảo sử dụng hiệu quả các công trình trong quá trình hoạt động, nhất là hoạt động của nhà văn hóa ấp, chợ khu vực nông thôn...; quản lý, giữ gìn bảo vệ tốt môi trường sinh thái khu vực nông thôn; đặc biệt đối với các khu chăn nuôi tập trung.

**3- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng chuyên nghiệp, đảm bảo về trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, điều hành, thực thi công vụ. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển mạnh lực lượng lao động kỹ thuật và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, đáp ứng nhu cầu phát triển và xây dựng nông thôn mới**

- UBND tỉnh trong xây dựng Chương trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh giai đoạn 2015-2020, chú trọng có hệ thống giải pháp hiệu quả để bồi dưỡng, đào tạo, thu hút, phát triển nguồn nhân lực cho khu vực nông nghiệp, nông thôn đến năm 2020 đạt cả về tiêu chuẩn và cơ cấu đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ. Trong đó, thực hiện ngay việc rà soát, xác định rõ thực tế hiện nay và dự báo sát nhu cầu đối với lao động kỹ thuật nông nghiệp thời gian tới kể cả xã thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới và xã nông thôn mới theo tiêu chí nâng cao; trên cơ sở đó, tập trung các giải pháp, đặc biệt giải pháp về cơ chế, chính sách, nhằm tạo bước đột phá trong đào tạo đối với đội ngũ lao động khoa học - kỹ thuật phù hợp với nhu cầu thực tiễn, gắn với các doanh nghiệp, hợp tác xã và trang trại, đặc biệt trình độ đào tạo từ trung cấp trở lên; có cơ chế, chính sách phù hợp thực tế và đảm bảo đúng quy định thực hiện đưa cán bộ khoa học kỹ thuật cấp tỉnh về hỗ trợ cấp huyện, cấp huyện về hỗ trợ cấp xã để hỗ trợ nông dân ứng dụng kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp; thực hiện việc luân chuyển đối với cán bộ địa chính cấp xã. Đồng thời, thường xuyên rà soát chính sách đào tạo nghề, kiến nghị Trung ương điều chỉnh và chủ động điều chỉnh những chính sách bất cập, không phù hợp thuộc thẩm quyền của địa phương; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn nghiên cứu biên soạn nội dung giáo trình theo hướng tăng thời gian thực hành, người học nghề có thể học được kỹ thuật nuôi, trồng cho nhiều cây, con trong cùng một chương trình; khuyến khích mô hình học, thực hành ngoài đồng ruộng, lấy nông dân giỏi để dạy, hướng dẫn nông dân.

- Tiếp tục đổi mới công tác đào tạo nghề theo hướng chuyển mạnh từ dạy nghề trình độ thấp sang trình độ cao. Có cơ chế, biện pháp gắn chặt giữa đào tạo với quản lý, sử dụng để khuyến khích số lao động kỹ thuật được đào tạo về làm việc tại địa phương cũng như số đang làm việc yên tâm ổn định công tác lâu dài, tránh tình trạng lao động tại chỗ được đào tạo thì có, lao động thực tế làm việc thì không.

#### **4- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện xây dựng phát triển nông thôn mới**

Cấp ủy, chính quyền, mặt trận, đoàn thể, cơ quan, đơn vị các cấp chủ động có chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện cũng như phối hợp thực hiện hiệu quả những nội dung nhiệm vụ liên quan với tinh thần quyết tâm, quyết liệt, tạo phong trào, sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân tham gia vào quá trình phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới đảm bảo cả về vật chất và tinh thần, cụ thể:

- Cấp ủy các cấp tổ chức tốt công tác quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết này tại cấp mình, đơn vị mình, các tầng lớp nhân dân, đặc biệt khu vực nông thôn; gắn việc tuyên truyền Nghị quyết với tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết Đại hội X tỉnh Đảng bộ, Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy, để toàn hệ thống chính trị, toàn dân hiểu rõ ý nghĩa tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, thấy rõ xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, là yếu tố quyết định cho sự phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, trực tiếp góp phần quan trọng vào công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Các cấp ủy, người đứng đầu các cấp ủy, địa phương, đơn vị, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể huy động mọi nguồn lực để thực hiện xây dựng nông thôn phát triển toàn diện; đồng thời thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện; định kỳ tổ chức tốt sơ kết rút kinh nghiệm việc chỉ đạo tổ chức thực hiện để bổ sung những nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tập trung chỉ đạo trong thời gian tới. Xem đây là nhiệm vụ trọng tâm, là tiêu chí đánh giá phân loại tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hàng năm.

- UBND các cấp củng cố nâng cao hơn nữa vai trò, vị trí, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước về nông nghiệp, nông thôn, thực hiện tốt vai trò hướng dẫn, hỗ trợ nhằm phát triển nông thôn toàn diện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực này; tiếp tục đổi mới hơn nữa cơ chế hoạt động của hệ thống khuyến nông, thú y, bảo vệ thực vật; củng cố kiện toàn

bộ máy tham mưu, giúp việc Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng chuyên trách hóa theo Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04/11/2014 của Thủ tướng Chính phủ, trước mắt khẩn trương bố trí cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy định liên quan đến thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền của địa phương và đẩy mạnh việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông hiện đại đối với các sở, ngành, UBND cấp xã, nhằm xử lý tốt hồ sơ của nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và các thủ tục hành chính liên quan đến sinh hoạt, đời sống dân cư khu vực nông thôn.

- Hội nông dân các cấp phải có chương trình, kế hoạch cụ thể trong thực hiện Nghị quyết. Nội dung chương trình, kế hoạch cần kết hợp chặt chẽ giữa công tác tuyên truyền vận động với tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ giúp cho người nông dân tiếp cận và vận dụng kịp thời chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; kiến thức, mô hình sản xuất kinh doanh mới tiên tiến có hiệu quả; tạo điều kiện giúp người nông dân vươn lên về mọi mặt, dần có trình độ ngang bằng với các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới; đủ bản lĩnh chính trị đóng vai trò chủ thể nông thôn mới như mục tiêu Nghị quyết Trung ương 7 (khoá X), Nghị quyết Đại hội X tỉnh Đảng bộ và Kế hoạch số 97-KH/TU của Tỉnh ủy đã đề ra.

- Mặt trận Tổ quốc và tổ chức đoàn thể các cấp chủ động có kế hoạch phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền Nghị quyết; hướng dẫn, giúp đỡ cung cấp thông tin liên quan đến xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là các chủ trương, chính sách, mô hình hay về huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới sâu rộng đến các thành viên, hội viên, đoàn viên. Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và cộng đồng; nhất là, việc lấy ý kiến nhân dân trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát đánh giá những nội dung liên quan trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước; biểu dương, tôn vinh, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

### **Phần thứ ba**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1- Giao Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, ban hành các cơ chế, chính sách theo thẩm quyền và chỉ đạo tổ chức thực hiện. Chủ trì, phối hợp với các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo và đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

2- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành của tỉnh căn cứ nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch phù hợp với thực tế của địa phương, của ngành, của đơn vị để chỉ đạo thực hiện.

3- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban Cán sự đảng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai, quán triệt sâu rộng Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo sự chuyển biến mới về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn xã hội về Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả cao nhất. Qua đó, góp phần xây dựng Đồng Nai phát triển toàn diện, bền vững.

4- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các cấp ủy, các đoàn thể triển khai vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới. Chủ động thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với các nội dung liên quan, nhất là các đề án, dự án huy động, sử dụng các nguồn lực trong quá trình xây dựng, phát triển nông thôn mới.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, Tỉnh đoàn
- Các ban đảng Tỉnh ủy
- Các sở, ban, ngành tỉnh
- BCĐ NNNDNT&XDNTM tỉnh
- Phó VPTU- D, KT, TH
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị
  - Ban Bí thư Trung ương Đảng
  - Các ban đảng và VPTW (a+b)
- } báo cáo

D-M1M/NQ05/

**T/M TỈNH ỦY**  
**BÍ THƯ**



**Nguyễn Phú Cường**